

Số: 239 /2022/QĐST-HNGĐ

G, ngày 15 tháng 12 năm 2022

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 438/2022/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 11 năm 2022, giữa:

- *Nguyên đơn*: Bà Trần Thị Tuyết M, sinh năm 1992.

Địa chỉ: ấp Đ, xã L, huyện G, tỉnh B.

- *Bị đơn*: Ông Bùi Văn Đ, sinh năm 1986.

Địa chỉ: ấp 1, xã L, huyện G, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 51, 55, 57 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 12 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa bà Trần Thị Tuyết M và ông Bùi Văn Đ.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Ông Bùi Văn Đ và bà Trần Thị Tuyết M không có con chung.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Ông Đ và bà M khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về án phí*: Bà Trần Thị Tuyết M tự nguyện chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*). Do bà M đã nộp tiền tạm ứng án phí nên được khấu trừ. Hoàn lại cho bà Mai số tiền là 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai số: 0011114 ngày 17/11/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện G.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSở D huyện G;
- CCTHADS huyện G;
- TA&D tỉnh B;
- UB&D xã L, huyện G,
Tỉnh B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Võ Thế Trang Đền